

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**
Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2025
V/v "Ly hôn, nuôi con
giữa chị H Phụng với anh Y Huân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt, Bà Lê Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị H Phụng Rbing, sinh ngày 09/6/2000; CCCD: 066300009792 ngày 28/6/2021; Dân tộc: Mnông; nơi cư trú: Buôn B, xã N, tỉnh Đắk Lắk; (có đơn vắng mặt);

Bị đơn: Anh Y Huân T, sinh ngày 12/8/1998; CCCD 066098019606 ngày 12/8/2021; Dân tộc: Mnông; nơi cư trú: Buôn Y, xã L, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt lần 2);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị H Phụng Rbing trình bày:

Chị H Phụng Rbing và anh Y Huân T đăng ký kết hôn ngày 15/12/2023 tại UBND xã N; sau thời gian ngắn chung sống, từ đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do anh Y H1 không có việc làm ổn định, thiếu trách nhiệm, có hành vi bạo lực gia đình; hai người sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay.

Vợ chồng có một con chung là H Ny Ên R, sinh ngày 29/8/2024, hiện do chị chăm sóc. Chị đề nghị được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Y H1 Triêk nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không hợp tác, từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của các điều 70, 72 của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị H Phưng Rbing được ly hôn với anh Y Huân T1; giao con chung H Ny Ên Rbing, sinh ngày 29/8/2024 cho chị H Phưng Rbing trực tiếp nuôi con;

Miễn án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Chị H Phưng Rbing khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Y Huân T1, người cư trú tại Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại địa bàn xã L Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Y Huân T1 tham gia hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn không hợp tác, không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa cho thấy anh đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H Phưng Rbing và anh Y Huân T1 đăng ký kết hôn ngày 15/12/2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú và trình bày của nguyên đơn thể hiện: từ đầu năm 2024 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi; anh Y H1 hiện về sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở Buôn J, xã B, huyện L; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y H1 không có việc làm ổn định, thiếu trách nhiệm với gia đình và có hành vi bạo lực với vợ. Việc sống ly thân kéo dài đến nay chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H Phưng R1.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có một con chung là H Ny Ên R, sinh ngày 29/8/2024, hiện do chị H Phưng Rbing trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét điều kiện thực tế, cháu còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ; bị đơn không chứng minh được khả năng nuôi dưỡng và cũng không có nguyện vọng nhận nuôi con. Do đó, giao con chung cho chị H Phưng Rbing trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị không yêu cầu anh Y H1 cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị H Phưng Rbing là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 227, 228, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; cho ly hôn giữa chị H Phưng R1 và anh Y Huân T.

2. Về con chung: Giao cháu H Ny Ên Rbing, sinh ngày 29/8/2024 cho chị H Phưng Rbing trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị H Phưng Rbing được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Đăk Liêng;
- VKSND cùng cấp;
- Cục THA DS tỉnh;
- TAND tỉnh (P. GĐKT);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng